Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 05.11.2019 09:02:18 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 400 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

BÁO CÁO
VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ

Thực hiện Công văn số 4864/BNV-TH ngày 07/10/2019 của Bộ Nội vụ về việc kiểm tra tình hình thực hiện Chiến lược, Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ tỉnh Tây Ninh; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo cụ thể như sau:

PHẦN 1
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ TẠI TỈNH TÂY NINH

I. Việc triển khai thực hiện chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ IX xác định phát triển nguồn nhân lực là một trong 03 khâu đột phá của Tây Ninh. Xuất phát từ quan điểm đó, trên cơ sở các văn bản triển khai hướng dẫn của Bộ Nội vụ và đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 26/7/2011 về Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2011 - 2020. Căn cứ Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2011 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1758/QĐ-BNV ngày 05/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch số 3519/KH-BNV ngày 04/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2017-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ triển khai đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2017-2020. Ngày 31/7/2017, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1015/SNV-CCVC đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát các chỉ tiêu phát triển của ngành Nội vụ và thực hiện các chế độ chính sách theo đúng quy định.

Thực hiện Quyết định số 2823/QĐ-BNV ngày 01/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Nội vụ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3569/KH-UBND ngày 29/12/2017 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 2823/QĐ-BNV.

Để thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành chính sách thu hút nhân tài, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh như: Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 ban hành Quy định về chính sách đào tạo và thu hút nhân tài; Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND (trước đây là Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 của Ủy ban nhân tỉnh ban hành quy định chính sách đào tạo và thu hút nhân tài); Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

Nói chung, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch phát triển nhân lực trong đó có quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ, góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

II. Thực trạng phát triển nhân lực ngành Nội vụ

Ngành Nội vụ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân các cấp quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức (CB,CC,VC), lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng CB,CC,VC và CB,CC cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Hội và tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên. Về tổ chức bộ máy và nhân sự:

- Cấp tỉnh có Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh với tổ chức cơ cấu, bộ máy gồm có 04 phòng chuyên môn và 03 đơn vị trực thuộc gồm: Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức; Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên; Thanh tra Sở; Văn phòng Sở; Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh. Biên chế được giao trong năm 2019 là 78 biên chế (Lãnh đạo: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; khối Văn phòng Sở: 38; Ban Thi đua khen thưởng: 14; Ban Tôn giáo: 16; Trung tâm lưu trữ lịch: 10).

- Cấp huyện có 09 phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thành phố, với tổng số công chức, viên chức là 68 người; lãnh đạo Phòng Nội vụ gồm có 01 trưởng phòng và 02 phó Trưởng phòng. Bình quân mỗi phòng Nội vụ có gần 8 biên chế.

1. Về số lượng công chức, viên chức hiện có (tính đến ngày 30/6/2019)

a) Tổng số công chức, viên chức ngành Nội vụ

Tính đến 30/6/2019, tổng số nhân lực ngành Nội vụ tỉnh Tây Ninh hiện có là 135 người (gồm: Sở Nội vụ: 67 (58 công chức, 09 viên chức), Phòng Nội vụ các huyện, thành phố: 68 người)

b) Công chức, viên chức ngành Nội vụ được phân theo lĩnh vực

- Tổ chức nhà nước: 72 người;

- Tôn giáo: 24 người;

- Thi đua khen thưởng: 21 người;

- Văn thư – Lưu trữ: 18 người.

Cụ thể công chức, viên chức lĩnh vực tổ chức nhà nước là 72 người (chiếm 53,3% tổng số nguồn nhân lực ngành nội vụ); Tôn giáo là 24 người chiếm tỷ lệ 17,7%); Thi đua - Khen thưởng là 21 người (chiếm 15,5%) và lĩnh vực Văn thư lưu trữ là 18 người (chiếm 13,5%).

c) Nhân lực ngành Nội vụ phân theo độ tuổi

- Dưới 30 tuổi: 16 người (tỷ lệ 11,8%); từ 30 đến 40 tuổi: 78 người (tỷ lệ 57,7%); từ 41 đến 50 tuổi: 23 người (tỷ lệ 17,0%); trên 50 tuổi: 18 người (13,5%).

d) Nhân lực ngành Nội vụ phân theo giới tính

Nam: 59 người, chiếm 43,7%; nữ: 76 người, chiếm 56,3% nhân lực ngành Nội vụ.

2. Về chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực

a) Nhân lực ngành Nội vụ theo trình độ chuyên môn

- Sơ cấp: không có

- Trung cấp: Không có

- Cao đẳng: Không có

- Đại học: 115 người (tỷ lệ 85,2%)

- Trên đại học: 20 người (tỷ lệ 14,8%)

b) Nhân lực ngành Nội vụ phân theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

- Cán sự và tương đương: 06 người (tỷ lệ 4,4%)

- Chuyên viên và tương đương: 108 người (tỷ lệ 80,0%)

- Chuyên viên chính: 21 người (tỷ lệ 15,6%)

- Chuyên viên cao cấp: không có

c) Về trình độ ngoại ngữ, tin học

+ Sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh, Đức, Pháp, Trung, Nga) để làm việc: 135/135 người (tỷ lệ 100%).

+ Sử dụng thành thạo máy vi tính để làm việc: 135/135 người (tỷ lệ 100%).

d) Nhân lực ngành Nội vụ phân theo ngành đào tạo

Khoa học tự nhiên: 01; Khoa học xã hội và nhân văn: 25 người; Kinh tế, tài chính: 26 người; Luật, Hành chính: 60 người; Kỹ thuật công nghệ, xây dựng: 05 người, các ngành khác: 18 người.

III. Đánh giá kết quả triển khai Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ

Thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ nói riêng, trước thời điểm Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 1758/QĐ-BNV ngày 05/10/2011 về phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020, thì số lượng công chức, viên chức là **131** người, trong đó, trình độ chuyên môn: trung cấp 09 người, cao đẳng 07 người, đại học 110 người, Thạc sĩ 05 người.

Đến nay, trình độ công chức, viên chức ngành Nội vụ đã nâng lên rõ rệt (trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2019, công chức có trình độ thạc sĩ đã tăng lên 15 người (tăng 10,9%); trình độ đại học tăng 05 người (tăng 1,2%). Đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ được tỉnh quan tâm đào tạo, bồi dưỡng gắn liền với quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý, phù hợp với vị trí việc làm. Công tác quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý luôn được rà soát và thực hiện hàng năm nhằm lựa chọn những công chức có năng lực, có phẩm chất đạo đức, tâm huyết với ngành và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm chức vụ.

Đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ đã góp phần duy trì, bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung của tỉnh và cho ngành Nội vụ nói riêng. Chính sách đã thể hiện sự đột phá của tỉnh trong việc thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ cho công chức có trình độ sau đại học, ... Trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục triển khai theo kế hoạch và hướng dẫn của Trung ương.

IV. Kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế

1. Những mặt đạt được và nguyên nhân

a) Những mặt đạt được

Trong những năm qua, đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ tỉnh Tây Ninh không ngừng phát triển về nhiều mặt như: phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tham mưu, quản lý, điều hành được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học ngày càng tăng (hiện nay chiếm 14,8% tổng số nhân lực ngành Nội vụ của tỉnh); việc đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và một số kỹ năng quản lý chuyên ngành được tỉnh quan tâm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nhìn chung, đội ngũ công chức, viên chức của ngành đảm bảo về số lượng, chất lượng, có độ tuổi trung bình trẻ (chiếm tỷ lệ 69,6% tổng số nhân lực ngành Nội vụ của tỉnh), được đào tạo cơ bản về trình độ chuyên môn; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao trong công tác; cần cù, sáng tạo, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhiều công chức, viên chức tâm huyết với nghề nghiệp, chủ động học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ; biết sáng tạo trong công việc, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn để vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhiều công chức, viên chức sớm trưởng thành trong

chuyên môn, nghiệp vụ và được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành.

b) Nguyên nhân

Đạt được kết quả nêu trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ và đánh giá đúng tầm quan trọng, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của ngành Nội vụ nói riêng và các ngành nói chung.

Người đứng đầu ngành Nội vụ luôn quan tâm chăm lo, hỗ trợ, tạo điều kiện cho công chức, viên chức của ngành Nội vụ tham gia học tập các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Sự nỗ lực của từng công chức, viên chức ngành Nội vụ luôn chủ động, sáng tạo, cố gắng phấn đấu trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ giúp cho ngành Nội vụ hoàn thành nhiệm vụ tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của ngành Nội vụ tại địa phương vẫn còn một số hạn chế: Một số ít công chức, viên chức chưa phát huy hết năng lực, sở trường của mình trong công tác; còn thiếu tính chủ động, sáng tạo; việc vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào một số trường hợp cụ thể chưa linh hoạt, hợp lý. Công tác tham mưu, quản lý trên một số lĩnh vực của ngành còn chậm, có lúc bị động hoặc chưa được quan tâm đúng mức; chất lượng đội ngũ ở các địa phương chưa thực sự đồng đều.

b) Nguyên nhân

Do chức năng, nhiệm vụ của ngành Nội vụ là đa ngành, đa lĩnh vực và có những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nhất là trong lĩnh vực tôn giáo. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức còn một số hạn chế nhất định về kỹ năng hành chính, kỹ năng giao tiếp công vụ dẫn đến xử lý công việc chưa được chủ động và hiệu quả. Đội ngũ công chức làm công tác Nội vụ có đủ điều kiện để nắm bắt công việc nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và khả năng dự báo xử lý các vấn đề nảy sinh có tính chất phức tạp. Nhân lực còn trẻ nên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong thực thi công vụ. Việc áp dụng kiến thức đào tạo vào thực thi công việc còn hạn chế.

Phần 2
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
VÀ DỰ BÁO NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ

I. Đề xuất

1. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng

- Công chức, viên chức cần đào tạo lại:

Đưa đi đào tạo lại những công chức đang phụ trách lĩnh vực Nội vụ có trình độ đào tạo chưa phù hợp với vị trí việc làm. Tạo chuyển biến sâu sắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy hoạch, tiêu chuẩn chức danh cán bộ.

- Công chức, viên chức cần bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới theo từng lĩnh vực: tôn giáo, thi đua khen thưởng, tổ chức nhà nước, …

2. Về hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành Nội vụ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cần phải được đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức. Riêng về hình thức, có thể đào tạo, bồi dưỡng theo cách thức truyền thống là tập trung, nhưng cũng có thể đào tạo từ xa hoặc tự đào tạo, điều quan trọng là phải có biện pháp kiểm tra, đánh giá kiến thức chính xác, khách quan. Chú trọng việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho công chức, viên chức, coi đây là giải pháp quan trọng hàng đầu trong thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực của ngành Nội vụ trong giai đoạn tới.

- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho công chức, viên chức trong ngành Nội vụ theo các lĩnh vực phù hợp như tôn giáo, thi đua khen thưởng, tổ chức nhân sự.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo chuyên ngành nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho nhân lực ngành Nội vụ.

3. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng khoa học, đồng bộ, quan tâm nhiều hơn đến bồi dưỡng trình độ chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước, các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực.

- Việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho đội ngũ công chức, viên chức phải bám sát với thực tế. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp làm việc như: phương pháp làm việc sáng tạo; khơi dậy lòng say mê công việc, cầu tiến; khắc phục tư tưởng thụ động, thỏa mãn, ngại phấn đấu học tập, rèn luyện. Đồng thời, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng và thái độ tích cực.

Về ngoại ngữ, tin học: Tập trung thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ; tiếp tục nâng cao trình độ tin học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin góp phần xây dựng và hiện đại hóa công tác quản lý của Chính phủ điện tử trong thời gian tới.

II. Dự báo nguồn nhân lực

- Nhu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Tổng số công chức, viên chức ngành Nội vụ hiện nay 135 người (6/2019): theo tổng hợp các cơ quan, đơn vị, dự báo trong thời gian tới (đến 2021), ngành

Nội vụ của tỉnh dự kiến có 143 người (67 người thuộc Sở Nội vụ và 76 người thuộc Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố).

- Nhu cầu về đào tạo, đào tạo lại của đội ngũ công chức, viên chức:

Nhìn chung, đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ tỉnh đảm bảo về trình độ chuyên môn, do đó trong thời gian tới cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng hành chính, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học cho công chức, viên chức ngành Nội vụ để đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Nhu cầu về cơ cấu và bố trí, sử dụng theo vị trí việc làm:

+ Công chức lãnh đạo quản lý: 46 người (chiếm tỷ lệ 32,1%).

+ Công chức chuyên môn nghiệp vụ (trình độ chuyên môn cao): 88 người (chiếm tỷ lệ 61,5%).

- Tỷ lệ 100 % công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị (ở thời điểm hiện tại) và trong thời gian tới.

Đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh đáp ứng yêu cầu công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị; đội ngũ công chức, viên chức tâm huyết với nghề nghiệp, chủ động tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; sáng tạo trong công việc, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

III. Kiến nghị

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức, tuy nhiên Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Đề nghị Bộ Nội vụ sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, trong đó chú trọng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đã có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về chức danh, chức vụ quản lý của ngành thì tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý không cần có thêm bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng.

Theo cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ có Trung tâm Lưu trữ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ, trong trung tâm có cơ cấu các phòng trực thuộc, tuy nhiên hiện nay theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang chỉ quy định mức phụ cấp đối với chi cục và tương đương (cơ quan quản lý nhà nước) còn đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thì chưa có quy định. Thực hiện theo Thông tư số 02/2005/TT-BNV hiện nay một số bộ ngành đã ban hành hướng dẫn chế độ phụ cấp chức vụ đối với cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải..., nhưng Bộ Nội vụ chưa có hướng dẫn. Để đảm bảo thực hiện tốt chế độ chính sách đối với ngành, đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm ban hành hướng dẫn về thực hiện chế độ phụ

cấp chức vụ đối với cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ để địa phương có cơ sở thực hiện.

Trên đây là báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Vụ Tổng hợp - Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND & UBND tỉnh.

6

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ

(Kèm theo Báo cáo số 400 /BC-UBND ngày 05 /10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

TT	Nội dung	Tính đến ngày 30/6/2019	Dự báo đến năm 2021
		Số lượng	Số lượng
	Tổng số biên chế hiện có (chỉ tính những trường hợp đã qua tuyển dụng, không tính hợp đồng 68)	**135**	**143**
I	**Phân theo lĩnh vực:**	**135**	**143**
1	Tổ chức nhà nước	72	80
2	Tôn giáo	24	24
3	Thi đua - khen thưởng	21	21
4	Văn thư và lưu trữ	18	18
II	**Phân theo ngạch công chức, chức danh viên chức**	**135**	**143**
1	**Công chức**	**135**	**143**
	- Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	0	1
	- Chuyên viên chính hoặc tương đương	21	27
	- Chuyên viên hoặc tương đương	108	116
	- Cán sự hoặc tương đương	6	0
	- Nhân viên hoặc tương đương	0	0
III	**Phân theo trình độ chuyên môn**	**135**	**143**
1	Trên đại học	20	22
2	Đại học	115	121
3	Cao đẳng	0	0
4	Trung cấp	0	0
5	Khác	0	0
IV	**Phân theo ngành đào tạo**	**135**	**143**
1	Khoa học tự nhiên	1	1
2	Khoa học xã hội và nhân văn	25	25
3	Kinh tế, tài chính	26	26
4	Luật, hành chính	60	68
5	Kỹ thuật, công nghiệp, xây dựng	5	5
6	Nông nghiệp, sinh học, y khoa	0	0
7	Khác…	18	18
V	**Phân theo trình độ quản lý nhà nước**	**135**	**143**
1	Bồi dưỡng Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	0	1
2	Bồi dưỡng Chuyên viên chính hoặc tương đương	26	34
3	Bồi dưỡng Chuyên viên hoặc tương đương	105	107
4	Bồi dưỡng Cán sự hoặc tương đương	4	2
VII	**Phân theo trình độ ngoại ngữ, tin học**		

TT	Nội dung	Tính đến ngày 30/6/2019	Dự báo đến năm 2021
		Số lượng	Số lượng
1	Sử dụng một trong số các ngoại ngữ (Anh,Đức,Pháp, Trung, Nga) để làm việc	135	143
2	Sử dụng thành thạo máy vi tính để làm việc	135	143
VIII	**Phân theo vị trí công tác**	**135**	**143**
1	Lãnh đạo (từ cấp phòng trở lên)	46	46
2	Công chức	80	88
3	Viên chức	9	9
4	Các đối tượng khác	0	0
IX	**Phân theo giới tính, đảng viên, dân tộc thiểu số, tôn giáo**	**135**	**143**
1	Nữ	76	80
2	Nam	59	63
X	**Phân theo độ tuổi**	**135**	**143**
1	Dưới 30 tuổi	16	24
2	Từ 30 đến 40 tuổi	78	82
3	Từ 41 đến 50 tuổi	23	27
4	Trên 50 tuổi	18	10